

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị U (tên gọi khác Nhanh) - sinh năm 1977

HKTT: Ấp Thị T, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1B, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước Đăng - sinh năm 1973

HKTT: Ấp Thị T, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1B, thị trấn Một Ng, huyện Châu Th, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị U và ông Nguyễn Phước Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị U và ông Nguyễn Phước Đ thống nhất giao cho bà U tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V (nữ) sinh ngày 30/12/2004 đến khi cháu tròn 18 tuổi, bà U không yêu cầu ông Đăng cấp dưỡng nên chưa xem xét, đối với cháu Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị U tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp theo biên lai số 0005728 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Bà Trần Thị U được nhận lại 150.000đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Một Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Hương**